

Bản án số: 134/2023/HS-PT

Ngày 17/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Thanh H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 557/2022/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Thanh H, sinh năm 1992 tại Bạc Liêu.

Nơi thường trú: ấp Trung H, xã Vĩnh H A, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 3, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L, sinh năm: 1956 và bà Lê Thi A, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 814/LCĐKNCT ngày 08/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H.

Ngoài ra, vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không có triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Hồ Văn Th, sinh năm 1991 và Trịnh Thanh H, sinh năm 1992 là đồng nghiệp làm chung tại công ty F đường số 12, KCN A, thành phố H và cùng ở chung phòng trọ thuộc tổ 27, khu phố 2A, phường B, thành phố H với nhau. Ngày 12/02/2022 H hỏi mượn Th xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 68K1-310.xx để đi làm đến khoảng 18 giờ ngày 19/02/2022, H hỏi mượn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để đi công việc, Th đồng ý và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68K1-310.xx cho H. Đến khoảng 20 giờ ngày 20/02/2022, do cần tiền tiêu xài nên Hiếu đã nảy sinh ý định chiếm đoạt mô tô của anh Thắng. Thực hiện ý định, H điều khiển Mô tô của anh Th đi đến gặp Đỗ Quang V để mượn 20.000.000 đồng để tiêu xài và để xe mô tô lại cho V giữ. Ngày 21/02/2022 H bảo V đem xe mô tô đi cầm với số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 22/02/2022, V mang xe ra tiệm cầm đồ BT tại địa chỉ 248, đường 767 thôn Tây L, ấp An Ch, Xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai do chị Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1979 làm chủ cầm được với số tiền 20.000.000 đồng. V nhận lại đủ số tiền cho H mượn và V đưa giấy cầm xe mô tô cho H.

Ngày 23/2/2022 anh Th đề nghị H trả xe thì H nói là đã cho người khác mượn xe đi nên chưa trả cho anh Th được. Đến ngày 06/03/2022, H đưa cho anh Th 01 (một) hợp đồng cầm đồ (xe mô tô biển số 68K1-310.xx), H và anh Th đã làm một giấy ghi nợ nội dung đến ngày 21/03/2022 H sẽ chuộc lại xe trả xe và giấy đăng ký xe lại cho anh Th. Đến ngày 21/03/2022 anh Th không thấy H trả xe nên anh Th đã đến công an Phường B trình báo vụ việc trên. Công an phường B đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố H xử lý theo thẩm quyền. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra thì H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

2. Vật chứng vụ án: : 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 68K1-310.xx, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Hồ Văn Th.

3. *Tại bản kết luận định giá tài sản số 304 ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: 01 (một) xe mô tô gắn máy biển số 68K1-310.xx có giá trị là 36.800.000đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).*

4. **Về dân sự:** Anh Hồ Văn Th đã nhận lại tài sản 01 (một) xe mô tô, gắn máy hiệu Yamaha Excite 150 biển số 68K1-310.xx; chị Trần Thị Thu Ng đã nhận lại 20.000.000 đồng.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 557/2022/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Ngày 26/12/2022, bị cáo Trịnh Thanh H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không có cơ sở chấp nhận. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ mới sinh vào ngày 15/01/2023; ông bà nội, ngoại đều là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Từ ngày 12/02/2022 bị cáo mượn của bị hại Hồ Văn Th 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Excite 150 biển số 68K1-310.xx, đến ngày 19/02/2022 bị cáo mượn thêm giấy tờ xe để đi công việc. Lợi dụng lòng tin, sự tín nhiệm của bị hại ngày 20/02/2022 bị cáo đã đưa xe của bị hại tới gặp Đỗ Quang V mượn 20.000.000 đồng và đưa chiếc xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe của bị hại cho V để đảm bảo số nợ trên. Vào ngày 22/02/2022 sau khi Vinh đòi bị cáo trả nợ, bị cáo không có tiền đã bảo anh V mang xe ra tiệm cầm đồ cầm và lấy số tiền đó để trả nợ cho V. Nghe theo bị cáo, V mang xe ra tiệm cầm đồ BT do chị Trần Thị Thu Ng làm chủ cầm được số tiền 20.000.000 đồng.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm tuyên mức án tù có thời hạn là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ mới sinh vào ngày 15/01/2023; ông bà nội, ngoại đều là người có công với cách mạng. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa có phần phù hợp, nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thanh Hiếu. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 557/2022/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

1. Quyết định hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh H 05 (năm) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trịnh Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân Tp.H;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp.H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp.H;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp.H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.H;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương